TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2019/HS-PT
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Đặng Văn Chum;
- *Các Thẩm phán*: Ông Lê Quân Vương;
Ông Trần Văn Luông.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 10 năm 2019 và 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 176/2019/TLPT-HS ngày 19/9/2019. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Minh Q và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Minh Q, sinh năm 1972 tại tỉnh K; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị E; có vợ tên Nguyễn Thị G, sinh năm 1972; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002; nhân thân:

- Ngày 17/02/1993, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh K xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và 06 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo phải chấp hành 12 tháng tù theo Bản án số 02/HSST.

- Ngày 27/9/1996, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh V xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" theo Bản án số 27/HSST.

- Ngày 23/12/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" theo Bản án số 295/HSPT.

- Tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:

- Ngày 14/9/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 91/HSPT.

- Ngày 23/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 28/2006/HSST.

- Ngày 10/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 11 năm tù theo Bản án số 97/2009/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có 02 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 04/4/2019 bị cáo Lê Minh Q thuê xe ôm từ Thành phố H về thành phố Đ, tỉnh P tìm tài sản để trộm cắp. Bị cáo nhờ người lái xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một cây đoản để phá khóa xe trị giá 800.000 đồng. Sau đó người lái xe ôm chở bị cáo đi về thành phố Đ, tỉnh P. Khi đi ngang qua khu vực chợ T thuộc huyện B, tỉnh Bình Dương thấy nhiều xe máy dựng trước chợ, bị cáo trả tiền xe rồi đi vào khu vực đang dựng nhiều xe máy tại chợ. Thấy xe mô tô biển số 61N1-041.13 không có người trông coi, bị cáo đi lại tiếp cận xe mô tô trên dùng đoản đưa vào ổ khóa, bẻ khóa xe. Sau đó, bị cáo ngồi lên xe nổ máy, điều khiển xe chạy theo hướng huyện G về thành phố Đ, tỉnh P. Khi đến khu vực thành phố Đ bị cáo điều khiển xe vào nhà của bà Hoàng Thị L thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp cùng Công an thành phố Đ bắt giữ bị cáo cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003530 cấp ngày 01/12/2016 mang tên Phan Ngọc Đ; 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ, biển số 61N1-041.13; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có ốp lưng màu vàng, số IMEI 354446061217979 và số tiền 4.370.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 50 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B xác định xe mô tô hiệu Honda Future, màu đỏ ghi, biển số 61N1-041.13 trị giá 24.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 05 (năm) năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2019, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện lo cho mẹ già và có cơ hội tự sửa chữa sai lầm (đơn kháng cáo trong thời hạn luật định).

Ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo của bị cáo Lê Minh Q và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương là đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Về nội dung, nhận thấy bị cáo có nhân thân xấu (tại các bản án năm 1993, 1996, 1998, 2001 về tội trộm cắp tài nhưng không xác định giá trị tài sản nên theo hướng có lợi cho bị cáo là bị cáo được đương nhiên xóa án tích); bị cáo có 02 tiền án nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trong lần phạm tội lần này là 24.500.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội do bị cáo thực hiện thì Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 05 năm tù là rất nghiêm khắc so với hành vi và trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt. Trong vụ án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Do đó, cần xem xét một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh Q đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, bản cáo trạng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 04/4/2019 tại Cổng chợ T thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương bị cáo Lê Minh Q sử dụng đoản bẻ khóa 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 61N1-041.13, trị giá 24.500.000 đồng của bà Lê Thị D và ông Phan Ngọc Đ, nổ máy chạy về thành phố Đ, tỉnh P đến nhà bà Hoàng Thị L thì bị bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo Lê Minh Q là đối tượng có nhân thân xấu và có tiền án nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh Q về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo Lê Minh Q có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo biết rõ đây là hành vi trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi mà bị cáo bất chấp hậu quả vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và áp dụng mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo lại không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là bị cáo có nhân thân xấu (tại các bản án năm 1993, 1996, 1998) về tội trộm cắp tài là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 03 tiền án (tại các bản án năm 2001, 2006, 2009) nhưng đại diện Viện Kiểm sát phát biểu cho rằng bị cáo có 02 tiền án đồng thời yêu cầu chấp nhận kháng nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt theo Quyết định kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện B là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Minh Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Q và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện B; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2019/HS-ST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh Q phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND huyện B; 2
- VKSND huyện B; 1
- Chi cục THADS huyện B; 1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an huyện B ; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo. 1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. 3

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Chum